

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH L**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/HS-ST
Ngày: 03-3-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L, TỈNH L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nga

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Quang Tính
+ Ông Nguyễn Quốc Huy

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Tính - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2025/TLST-HS ngày 22/01/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2025/QĐXXST-HS ngày 20/02/2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn L** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 06/8/1988, tại tỉnh Đ; Nơi cư trú: Bản C, xã S, thành phố L, tỉnh L; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 0/12; Dân tộc: Khơ Mú; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lò Văn S (đã chết) và bà Lò Thị A, sinh năm 1945; Vợ: Sẻ Thị H, sinh năm 1982; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2012; Gia đình có 12 anh chị em, bị cáo là con thứ mười một trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Về nhân thân: Năm 2017 bị Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh L xử phạt 30 tháng tù về tội “Chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy”, buộc phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Ngày 26/9/2019, bị cáo chấp hành xong án phạt tù và đã nộp án phí nên đã được xóa án tích; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 08/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Phan Văn G** (tên gọi khác: Không có); Giới tính: Nam, sinh ngày 20/08/1987, tại tỉnh L; Nơi cư trú: Bản V, xã N, huyện P, tỉnh L; Nghề

nghiep: Tự do; Trình độ học vấn: 06/12; Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông Phan Văn Din, sinh năm 1963 và bà Lò Thị Pộ, sinh năm 1966; Vợ: Lò Thị Tâm, sinh năm 1991; Con: có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2018; Gia đình có 04 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/8/2024 đến ngày 08/9/2024 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại thuộc Trại tạm giam Công an tỉnh L, cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

** Người làm chứng:*

+ Anh Tòng Văn K, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh L.

+ Anh Lò Văn Minh, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Bản T, xã N, huyện S, tỉnh L.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 30/8/2024 Phan Văn G đến nhà Lò Văn L tại bản C, xã S, thành phố L để tìm việc làm nhưng chưa có việc G ở lại nhà L chơi chờ có việc thì làm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, L bảo G đi tìm mua ma túy về để sử dụng, G đồng ý. G nhận 2.400.000 của L rồi một mình đi bộ đến khu vực ngã ba đường đi xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, thuộc địa phận bản S, xã S, thành phố L để tìm mua ma túy. Tại đây, G gặp một người phụ nữ không rõ lai lịch, giống người nghiện ma túy nên đã nhờ người này đi mua ma túy hộ. Người phụ nữ nói trên nhận 2.400.000 đồng của G rồi bỏ đi khoảng 15 phút thì quay lại đưa cho G 01 gói Heroine được gói bằng 03 lớp, lớp ngoài cùng bằng băng dính màu trắng, lớp thứ hai và lớp thứ ba đều được gói bằng mảnh nilon màu đen. Khi G đem gói Heroine về đưa cho L thì L lấy một ít Heroine đưa cho G sử dụng và lấy một ít Heroine để L sử dụng (*G sử dụng hết số Heroine L cho tại bờ suối và phòng khách nhà L nhưng L không biết*). L sử dụng ma túy xong thì chia gói Heroine mua được thành 02 phần, 01 phần Heroine L dùng băng dính màu trắng và các mảnh nilon màu đen ban đầu gói lại như cũ rồi cất giấu vào trong túi quần bên trái, 01 phần Heroine còn lại L chia thành 07 gói nhỏ và gói bên ngoài mỗi gói bằng các nilon màu trắng, sau đó L cất giấu 07 gói Heroine này vào 01 lọ nhựa màu nâu, nắp lọ màu đỏ để trên mặt bàn tại phòng khách nhà L. Mục đích L chia nhỏ Heroine để sử dụng và bán kiếm lời nhưng L không nói cho G biết.

Khoảng hơn 08 giờ ngày 31/8/2024, khi L đang ở nhà tại bản C, xã S, thành phố L cùng với Phan Văn G thì Tòng Văn K, sinh năm 2001 và Lò Văn Minh, sinh năm 2000, cùng trú tại Bản T, xã N, huyện S, tỉnh L đến nhà L

chơi. Tại nhà L, K hỏi mua ma túy của L, L đồng ý và lấy 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng trong lọ nhựa màu nâu, nắp lọ màu đỏ để trên mặt bàn bán cho K với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine của L, K không xin phép mà tự ý sử dụng Heroine bằng hình thức hít ngay tại bàn uống nước của nhà L. Sử dụng Heroine xong, K đặt mảnh giấy bạc và bật lửa gas xuống bàn uống nước thì Lò Văn Minh cũng tự ý cầm mảnh giấy bạc cùng bật lửa gas lên rồi sử dụng hết số ma túy còn sót lại ở giấy bạc. Quá trình K và Minh sử dụng ma túy tại bàn uống nước nhà L, L nhìn thấy nhưng không nói gì mà bỏ mặc cho K và Minh sử dụng.

Hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày 31/8/2024, khi K và Minh vừa sử dụng ma túy xong tại nhà Lò Văn L thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác còn phát hiện Lò Văn L đang tàng trữ trái phép 07 gói Heroine để sử dụng và bán kiếm lời, Phan Văn G đang tàng trữ trái phép 04 gói Heroine được gói bên ngoài bằng các mảnh nilon màu hồng với mục đích sử dụng. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”, đối với G về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đồng thời thu giữ toàn bộ vật chứng có liên quan.

Về nguồn gốc số Heroine thu giữ của Phan Văn G, G khai nhận: Buổi sáng ngày 31/8/2024, khi G đang ở một mình tại phòng khách nhà L thì thấy một người đàn ông không rõ nhân thân lái xe ô tô nhãn hiệu Wave, không rõ biển kiểm soát dừng trước cổng nhà L nên G đã đi ra cổng nói chuyện và trao đổi mua bán Heroine với người đàn ông này. Qua trao đổi mua bán, G mua được của người đàn ông nói trên 02 gói Heroine đều được gói ngoài bằng nilon màu hồng với giá 200.000 đồng. Mua được Heroine, G cầm vào trong nhà L chia nhỏ 02 gói Heroine ra thành 04 gói nhỏ, mỗi gói đều được gói ngoài bằng nilon màu hồng. Sau đó G cất giấu 04 gói Heroine vào trong chiếc ví giả da của G để sử dụng dần. Toàn bộ quá trình mua bán, chia nhỏ và cất giấu Heroine không có ai biết.

Tại Kết luận giám định số 48/KLGD ngày 31/8/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 1053/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Lò Văn L trong quá trình bắt quả tang ngày 31/8/2024 có tổng khối lượng là 5,5 gam. 07 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M7) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại Kết luận giám định số 48A/KLGD ngày 31/8/2024 của Người giám định tư pháp theo vụ việc và Kết luận giám định số 1054/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, kết luận: Số chất bột màu trắng thu giữ của Phan Văn G trong quá trình bắt quả tang ngày 31/8/2024 có tổng khối lượng là 0,25 gam. 04 mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu M1, M2,

M3, M4) gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Vật chứng thu giữ, tạm giữ:

- Thu giữ của Lò Văn L: 5,5 gam Heroine; 01 mảnh băng dính màu trắng; 02 mảnh nilon màu đen; 01 lọ nhựa màu nâu, hình trụ tròn có nắp màu đỏ; 06 mảnh nilon màu trắng và số tiền 200.000 đồng.

- Thu giữ của Phan Văn G: 0,25 gam Heroine; 01 chiếc ví giả da màu đen, mặt trước có in chữ “Tomny” và 05 mảnh nilon màu hồng; 01 mảnh giấy bạc có vết cháy đen và 01 bật lửa gas màu xanh.

- Thu giữ của Tòng Văn K và Lò Văn Minh: 01 mảnh nilon màu trắng; 01 chiếc bật lửa gas bằng nhựa màu xanh và 01 mảnh giấy màu bạc có vết cháy đen.

Đối với số Heroine thu giữ của Lò Văn L và Phan Văn G, Cơ quan điều tra đã trích 1,19 gam Heroine của L và toàn bộ 0,25 gam Heroine của G gửi giám định, không hoàn lại mẫu vật. Còn lại 4,31 gam Heroine của L và các vật chứng khác chưa xử lý, chuyển Chi cục thi hành án dân sự thành phố L chờ xử lý.

Cáo trạng số 04/CT- VKSTP, ngày 22/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L đã truy tố Lò Văn L về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Văn G về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

* Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”; bị cáo Phan Văn G phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Về hình phạt chính:

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L mức án từ 07 năm 03 tháng đến 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và mức án từ 02 năm 02 tháng đến 02 năm 04 tháng tù về tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lò Văn L phải chấp hành từ 09 năm 05 tháng đến 09 năm 10 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

+ Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự với bị cáo Phan Văn G.

Xử phạt bị cáo Phan Văn G mức án từ 05 năm 03 tháng đến 05 năm 06

tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

- Về hình phạt bổ sung:

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lò Văn L, theo quy định tại khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Văn G, theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự.

- Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,25 gam Heroine thu giữ của bị cáo Phan Văn G đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, nên không xem xét.

Đối với 5,5 gam Heroine thu giữ của Lò Văn L đã trích 1,19 gam Heroine gửi đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét. Số còn lại 4,31 gam Heroine là chất ma túy Nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng, thu giữ của Tông Văn K và Lò Văn Minh.

Tịch thu tiêu hủy 01 mảnh giấy màu bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh, thu giữ của Phan Văn G.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc ví giả da màu đen, trên mặt trước của ví có in chữ “Tomny”; 05 mảnh nilon màu hồng, thu giữ của Phan Văn G.

Tịch thu tiêu hủy 01 lọ nhựa màu nâu, hình trụ tròn, nắp màu đỏ; 06 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh băng dính màu trắng, thu giữ của Lò Văn L.

+ Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn L.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 bị cáo Lò Văn L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn G.

Tại phiên tòa các bị cáo Lò Văn L, Phan Văn G khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo.

*** Ý kiến tranh luận:**

- *Bị cáo Lò Văn L:* Không có ý kiến tranh luận đối với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh L.

- *Bị cáo Phan Văn G:* Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là cao, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

- *Tranh luận của đại diện Viện kiểm sát nhân dân đối với đề nghị của bị cáo:* Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Theo quy định tại khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt từ 05 năm đến 10 năm, trước khi đưa ra mức hình phạt đối với bị cáo, Viện kiểm sát đã xem xét, cân nhắc trên tính chất, hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ và hoàn cảnh gia đình của bị cáo do đó, mức hình phạt đối với bị cáo G mà Viện kiểm sát đề nghị là hoàn toàn phù hợp. Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

- *Bị cáo G:* Không có ý kiến gì thêm.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo Lò Văn L, Phan Văn G nhận thức và ăn năn về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo G xin Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai đã khai báo tại cơ quan điều tra về quá trình thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản khám xét và các tài liệu chứng cứ khác cũng như vật chứng thu giữ trong vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Buổi sáng

ngày 31/8/2024, tại nhà ở của Lò Văn L thuộc bản C, xã S, thành phố L, tỉnh L, Lò Văn L đã có hành vi bán trái phép 01 gói Heroine cho Tòng Văn K với giá 200.000 đồng. Sau khi bán Heroine cho K, L còn để mặc cho K và Lò Văn Minh sử dụng trái phép Heroine tại nhà ở của L. Hồi 08 giờ 30 phút cùng ngày, khi K và Minh vừa sử dụng xong ma túy tại phòng khách nhà L thì bị tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố L phát hiện, bắt quả tang. Quá trình bắt quả tang, tổ công tác còn phát hiện, thu giữ 5,5 gam Heroine của L đang tàng trữ để sử dụng và bán kiếm lời, thu giữ của Phan Văn G 0,25 gam Heroine G đang tàng trữ để sử dụng.

Về nguồn gốc 5,5 gam Heroine của L bị thu giữ và nguồn gốc Heroine L bán cho K là L nhờ Phan Văn G mua hộ với giá 2.400.000 đồng vào buổi tối ngày 30/8/2024. Khi L nhờ G đi mua ma túy đã nói dối G là mua ma túy về để sử dụng nên G không đồng phạm với L về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy” mà phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Do đó, G phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” đối với 5,75 gam Heroine bị thu giữ gồm 0,25 gam Heroine của G và 5,5 gam Heroine thu giữ của L.

Các bị cáo Lò Văn L, Phan Văn G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Do đó, hành vi của bị cáo Lò Văn L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự và tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 256 Bộ luật Hình sự; hành vi của bị cáo Phan Văn G đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều luật quy định:

Điều 249. Tội Tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:[...]

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm; [...]

g) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;[...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 251. Tội Mua bán trái phép chất ma túy

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm; [...]

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam; [...]

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Điều 256. Tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy

“1. Người nào cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 255 của Bộ luật này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm; [...]

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”.

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội thì thấy:

Vụ án có tính chất nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới sự độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chúng ta đều biết ma túy là chất gây nghiện độc hại phá hủy trực tiếp hệ thần kinh trung ương của người sử dụng, làm cho họ phụ thuộc vào chất ma túy, hủy hoại sức khỏe của những người sử dụng, làm cho họ dần dần không còn khả năng lao động và sinh sống bình thường và làm khánh kiệt kinh tế của gia đình. Việc sử dụng ma túy còn làm cho người sử dụng không thể điều khiển được hành vi của mình và có thể dẫn đến các hành vi nguy hiểm cho bản thân và cho xã hội. Vì vậy Đảng và Nhà nước ta đã và đang tích cực phòng chống để đẩy lùi và loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Các bị cáo nhận thức được hành vi Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy, chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo đã bất chấp các quy định của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện để có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cần xem xét toàn diện về

nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Về nhân thân:

Đối với bị cáo Lò Văn L không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên bị cáo đã 01 lần bị Tòa án xét xử về tội Chiếm đoạt, mua bán trái phép chất ma túy, hiện đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với bị cáo Phan Văn G, bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do đó, cần cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phan Văn G là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249, khoản 5 Điều 251, khoản 3 Điều 256 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có tài sản riêng, hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,25 gam Heroine thu giữ của bị cáo Phan Văn G đã gửi toàn bộ đi giám định, không hoàn lại mẫu vật gửi giám định, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 5,5 gam Heroine thu giữ của Lò Văn L đã trích 1,19 gam Heroine gửi đi giám định tại phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L, không hoàn lại mẫu vật nên không xem xét. Số còn lại 4,31 gam Heroine là chất ma túy nhà nước cấm lưu hành, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng còn lại:

Đối với 01 mảnh giấy màu bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng, thu giữ của Tòng Văn K và Lò Văn Minh. 01 mảnh giấy màu bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 bật lửa gas

bằng nhựa màu xanh, thu giữ của Phan Văn G. 01 chiếc ví giả da màu đen, trên mặt trước của ví có in chữ “Tomny”; 05 mảnh nilon màu hồng, thu giữ của Phan Văn G. 01 lọ nhựa màu nâu, hình trụ tròn, nắp màu đỏ; 06 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh băng dính màu trắng, thu giữ của Lò Văn L. Xét đây là vật chứng và là vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn L. Xét đây là tiền do bị cáo phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung ngân sách nhà nước theo điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

[8] Đối với đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt so với mức hình phạt đề nghị của đại diện Viện kiểm sát của bị cáo Phan Văn G là không có căn cứ nên không chấp nhận.

[9] Trong vụ án này:

Bị cáo Phan Văn G khai nhận số Heroine mua hộ Lò Văn L là G nhờ một người phụ nữ không rõ nhân thân lai lịch bị cáo G gặp ở ngã ba đường đi xã Thèn Sin, huyện Tam Đường, thuộc địa phận bản S, xã S, thành phố L mua hộ, còn số Heroine của G bị thu giữ là G mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch bị cáo G gặp ở cổng nhà L. Do bị cáo G không biết nhân thân lai lịch của những người này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, làm rõ.

Sau khi bị cáo G được bị cáo L cho một ít Heroine thì bị cáo G đã sử dụng hết tại bờ suối và tại phòng khách nhà L. Khi bị cáo G sử dụng ma túy tại phòng khách của nhà L thì bị cáo G không xin phép và bị cáo L cũng không biết bị cáo G sử dụng ma túy tại nhà mình nên bị cáo L không phạm tội “Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy” đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của G.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Tòng Văn K và Lò Văn Minh. Ngày 27/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L đã ra quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo đối với K và Minh là đúng theo quy định của pháp luật.

[9] Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Bị cáo Phan Văn G là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị của bị cáo. Do đó, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn G.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lò Văn L phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phan Văn G phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 256, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Điều 55 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lò Văn L.

Xử phạt bị cáo Lò Văn L 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm 02 tháng tù về tội “*Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Lò Văn L phải chấp hành là 09 (chín) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

- Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Văn G.

Xử phạt bị cáo Phan Văn G 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/8/2024.

Tiếp tục áp dụng biện pháp tạm giam đối với các bị cáo Lò Văn L, Phan Văn G để đảm bảo cho việc thi hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L. Theo hồ sơ vật chứng bên trong gồm có: 01 mảnh giấy màu bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh; 01 mảnh nilon màu trắng. Vật chứng thu giữ của Tòng Văn K và Lò Văn Minh, trong quá trình bắt quả tang ngày 31/8/2024.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L. Theo hồ sơ vật chứng bên trong gồm có: 01 mảnh giấy màu bạc, một mặt có vết cháy đen; 01 bật lửa gas bằng nhựa màu xanh. Vật chứng thu giữ của Phan Văn G, trong quá trình bắt quả tang ngày 31/8/2024.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L. Theo hồ sơ vật chứng bên trong gồm có: 01 chiếc ví giả da màu đen, trên mặt trước của ví có in chữ “Tomny”; 05 mảnh nilon màu hồng. Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Phan Văn G, trong quá trình bắt quả tang ngày 31/8/2024.

Tịch thu tiêu hủy một phong bì công văn của Công an thành phố L. Theo hồ sơ vật chứng bên trong gồm có: 01 lọ nhựa màu nâu, hình trụ tròn, nắp màu đỏ; 06 mảnh nilon màu trắng; 02 mảnh nilon màu đen; 01 mảnh băng dính màu trắng; 4,31 gam chất bột màu trắng (trong đó: 1,02 gam được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, ký hiệu là còn lại M6 và 3,29 gam được gói bên ngoài bằng mảnh giấy màu trắng, ký hiệu là còn lại M7). Vật chứng còn lại sau khi lấy mẫu giám định thu giữ của Lò Văn L, trong quá trình bắt quả tang ngày 31/8/2024.

Tịch thu sung ngân sách nhà nước và số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn L được niêm phong trong một phong bì Công văn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L. Mặt trước của bì niêm phong có ghi: “Mẫu vật hoàn lại (số tiền 200.000 đồng thu giữ của Lò Văn L) - Kèm theo KLGD số 1055/KL-KTHS ngày 05/9/2024 của PC09 L”.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 15 giờ 30 phút ngày 23/01/2025, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Phan Văn G.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L;
- VKSND tỉnh L;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh L;
- Cơ quan THAHS - CA tỉnh L;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phân trại thuộc Trại tạm giam CA tỉnh L;
- VKSND TP L;
- Chi cục THADS TP L;
- Sở Tư pháp tỉnh L;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Nga